

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 8 năm 2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Bà Tống Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Như Q, sinh năm 2000.

*HKTT:* Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Chỗ ở hiện nay:* Khu 4, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Trần Quang H, sinh năm 1994.

*Địa chỉ:* Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị Như Q trình bày:* Chị và anh Trần Quang H tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 29/10/2019 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn anh chị về chung sống với bố mẹ chồng tại khu 2, xã T. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn. Đến tháng 5 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con và anh H đánh chị. Khi vợ chồng mâu thuẫn, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng vợ chồng bình thường được một thời gian thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Chị và mẹ chồng có phát sinh mâu thuẫn thì anh H lại đánh chị nên chị bỏ về

nhà mẹ đẻ ở khu 4, xã H, thành phố V từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Vợ chồng chị hiện đang sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh H.

*Bị đơn là anh Trần Quang H trình bày:* Về thời gian kết hôn và chung sống như chị Q trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Khoảng tháng 5/2021 khi anh đang đi làm thì thấy chị Q nhắn tin mâu thuẫn với mẹ đẻ anh về việc quét nhà cửa không sạch và có cãi nhau với mẹ anh. Chiều anh đi làm về, vợ chồng chỉ nói nhau việc vụn vặt, không có gì to tát và vẫn ăn cơm tối cùng nhau. Ngày hôm sau, anh chị cùng nhau đi gặt lúa và tổ chức sinh nhật cho con. Đến sáng hôm sau nữa thì chị Q tự ý bỏ đi, chị Q đi đâu, đi với ai hay đi theo người đàn ông khác thì anh cũng không được biết. Qua 24h mẹ anh đã báo cho khu và xã biết việc người nhà bỏ đi. Từ khi chị Q bỏ đi đến nay không quay về nhà anh nữa, không hỏi thăm con và đã mang theo toàn bộ tư trang hành lý nên vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn xảy ra anh, chị chưa được gia đình khuyên giải. Đến ngày 14/7/2021 anh nhận được thông báo của Tòa án thì anh mới biết chị Q muốn ly hôn với anh. Anh không muốn ly hôn, nhưng nếu chị Q đã nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý với nguyện vọng của chị Q.

*Về con chung:* Chị Q và anh H xác định có 01 con chung là cháu Trần Yên N, sinh ngày 24/5/2020. Khi ly hôn chị Q và anh H đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Chị Q và anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da LEAD biển kiểm soát: 19B1-51121 do chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị Triệu Thị Như Q và anh Trần Quang H. Về con chung, đề nghị giao con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị Q và anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Trần Quang H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án. Bị đơn cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Như Q và anh Trần Quang H đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã T là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự xác định tháng 5/2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 5/2021 thì chị Q có mâu thuẫn với mẹ chồng nên anh, chị cãi nhau, chị Q đã về sống ở nhà bố mẹ đẻ tại xã H, thành phố V và anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Chị Q trình bày mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vợ chồng không đoàn tụ được, chị không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc. Anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh không muốn bỏ vợ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần cho anh, chị nhưng không thành. Chị Q nhất quyết xin ly hôn thì anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và việc ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Yến N, sinh ngày 24/5/2020. Cháu N hiện nay đang ở cùng với anh H. Khi ly hôn anh, chị đều xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là nguyện vọng chính đáng, cần được xem xét. Tuy nhiên, tính đến ngày xét xử thì cháu N dưới 36 tháng tuổi, vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho con chung theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu N cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Q nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Q và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Q và anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Như Q và anh Trần Quang H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Yên N, sinh ngày 24/5/2020 cho chị Triệu Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi chung do chị Q không yêu cầu.

Anh Trần Quang H có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

\* Về án phí: Chị Triệu Thị Như Q phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001746 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Triệu Thị Như Q 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Trần Quang H phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Hồng Vân**